|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NĐ-CP |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO 1**

### NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

**một số điều của Luật bảo hiểm y tế**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.*

**Điều 1.** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế**

1. Bổ sung Khoản 18 Điều 3 như sau:

*“18. Người dân sinh sống ở các xã An toàn khu, vùng An toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ”.*

2. Bổ sung Khoản 5 Điều 4 như sau:

*“5. Người dân tộc thiểu số thoát nghèo theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025”.*

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 như sau:

*“1. Người cùng đăng ký thường trú cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú, trừ những người thuộc đối tượng quy định tại các điều 1, 2, 3, 4 và 6 Nghị định này.*

*2. Người cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú, trừ đối tượng quy định tại các điều 1, 2, 3, 4 và 6 Nghị định này và đối tượng đã tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 1 Điều này.”.*

b) Bổ sung các khoản 4, 5 và 6 vào sau khoản 3 như sau:

*“4. Đối với hộ gia đình đang tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình mà vẫn còn giữ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú thì tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Cư trú. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 thực hiện tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình theo khoản 2 Điều 37 của Luật Cư trú.*

*5. Đối với trường hợp công dân thực hiện các thủ tục đăng ký cư trú sau ngày 01 tháng 7 năm 2021 dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú bị cơ quan đăng ký cư trú thu hồi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú thì tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Cư trú.*

*6. Đối với trường hợp thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khác với thông tin trong cơ sở sữ liệu về cư trú thì sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật Cư trú.”.*

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

*“3. Đối với đối tượng quy định tại các khoản 1, 4,* ***5,*** *6, 7, 10, 13, 14, 17 và* ***18*** *Điều 3, đối tượng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 4 Nghị định này mà được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế: Hằng quý, cơ quan bảo hiểm xã hội tổng hợp số thẻ bảo hiểm y tế đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ đóng theo Mẫu số 1 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, gửi cơ quan tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 9 Điều này. Thời điểm để tính số tiền phải đóng: Các đối tượng được lập danh sách hằng năm, tính tiền đóng từ ngày 01 tháng 01; đối với các đối tượng được bổ sung trong năm, tính tiền đóng từ ngày được xác định tại Quyết định phê duyệt danh sách của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”*.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a như sau:

*“a.* ***100%*** *chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với đối tượng quy định tại các khoản 3, 4,* ***5****, 8, 9, 11 và 17 và 18 Điều 3 Nghị định này;”;*

b) Sửa đổi, bổ sung điểm e như sau:

*“e) 95% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 12 Điều 3 và khoản 1, khoản 2 và* ***khoản 5 Điều 4*** *Nghị định này;”.*

6. Bổ sung Điều 25a vào sau Điều 25 như sau:

***“Điều 25a. Thanh toán theo trường hợp bệnh***

*1. Thanh toán theo trường hợp bệnh (Nhóm các bệnh có chẩn đoán liên quan) được áp dụng đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.*

*2. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phạm vi thực hiện, lộ trình thực hiện, kỹ thuật xác định quỹ và thanh toán theo trường hợp bệnh (Nhóm các bệnh có chẩn đoán liên quan) quy định tại Điều này.”.*

7. Sửa đổi một số mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP như sau:

*a) Sửa đổi Mẫu số 3 - Danh sách thành viên Hộ gia đình tham gia theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này;*

*b) Sửa đổi Mẫu số 5 - Giấy hẹn khám theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này;*

*c) Sửa đổi Mẫu số 6 - Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Nghị định này.*

**Điều 2. Bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế**

*Bãi bỏ các khoản 4, 5 và 6 Điều 24 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.*

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2022.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Toà án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, KGVX (2b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**    **[daky]**  **Phạm Minh Chính** |